TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1050/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bùi Quốc T, sinh ngày: 13/7/1988;

Căn cước công dân số: 000000000000 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: Đường Trần Xuân Soạn, khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Phương Y, sinh ngày: 04/12/1991.

Căn cước công dân số: 000000000000 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: Ấp M, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 144 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 15/10/2024 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026, ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên Bùi Hoàng T1, sinh ngày: 07/01/2025, giới tính: Nam. Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất giao con chung Bùi Hoàng T1 cho bà Nguyễn Thị Phương Y trực tiếp nuôi.

Ông Bùi Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05 tháng 02 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Bùi Quốc T không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Phương Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Bùi Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Phương Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Quốc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Bùi Quốc T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 15 tháng 01 năm 2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên Bùi Hoàng T1, sinh ngày: 07/01/2025, giới tính: Nam. Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất giao con chung Bùi Hoàng T1 cho bà Nguyễn Thị Phương Y trực tiếp nuôi.

Ông Bùi Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05 tháng 02 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Bùi Quốc T không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Phương Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có

thẩm quyền thi hành việc ông Bùi Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Phương Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Quốc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Bùi Quốc T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044766 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Phương Y đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy